

Số: /HD-LĐTĐBXH

Ý Yên, ngày 18 tháng 11 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 126/NQ-CP) sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP); Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg); Hướng dẫn số 10/HD-SLĐTBXH ngày 15/11/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 891/UBND-LĐTĐBXH ngày 16/11/2021 về việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể một số nội dung để triển khai thực hiện như sau:

I. QUÁN TRIỆT CHỈ ĐẠO:

1. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác theo chỉ đạo tại Công văn số 472/UBND-LĐTĐBXH ngày 13/7/2021, Công văn số 891/UBND-LĐTĐBXH ngày 16/11/2021 của UBND huyện và các văn bản quy định, triển khai của UBND tỉnh, UBND huyện.

2. Rà soát kỹ đối tượng được thụ hưởng chính sách, tránh trùng, đảm bảo nguyên tắc, nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP và điều kiện được hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND. Thường xuyên kiểm tra,

giám sát tình hình thực hiện ở địa phương, đơn vị; không để lợi dụng trực lợi chính sách; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có).

3. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành xác nhận hồ sơ, thủ trưởng cơ quan được giao thẩm định, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND huyện về tính chính xác của hồ sơ.

4. Đẩy mạnh việc gửi, nhận hồ sơ thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg qua dịch vụ công trực tuyến, hạn chế tiếp xúc trực tiếp để bảo đảm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19: Các chính sách có thủ tục hành chính được công bố phải thực hiện theo thủ tục hành chính. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và thực hiện tiếp nhận, chuyển hồ sơ qua bộ phận một cửa UBND huyện và một cửa UBND các xã, thị trấn. Trường hợp chưa giao dịch điện tử thì thực hiện gửi, nhận hồ sơ giấy.

5. Chỉ tiếp nhận khi hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp và thực hiện thẩm định, xác nhận, duyệt hồ sơ đảm bảo đúng trình tự, thời gian quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

6. Không áp dụng quy định của Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đối với những trường hợp đã được chi trả hỗ trợ hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách hỗ trợ nhưng chưa chi trả hỗ trợ theo quy định của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, MỨC HỖ TRỢ, THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN:

1. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:

Tiếp tục thực hiện theo Quy định tại Chương I Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 472/UBND-LĐTĐ ngày 13/7/2021, cụ thể:

1.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Người sử dụng lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 1 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

1.2. Mức đóng và thời gian áp dụng: Theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

1.3. Đăng ký tham gia, lựa chọn phương thức đóng, quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và sử dụng số tiền có được từ việc giảm đóng: Thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

1.4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

Đề nghị Bảo hiểm xã hội huyện căn cứ vào hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và quy định hiện hành để hướng dẫn và triển khai việc tổ chức tiếp nhận hồ sơ, xem xét, giải quyết chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo đề nghị của người sử dụng lao động.

2. Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất:

Thực hiện theo quy định tại Chương II Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg có

sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 472/UBND-LĐTBXH ngày 13/7/2021, Công văn số 891/UBND-LĐTBXH ngày 16/11/2021, cụ thể:

2.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Người sử dụng lao động được hỗ trợ khi thuộc đối tượng tại Điều 4 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, như sau:

“Điều 5. Điều kiện hỗ trợ

1. Người sử dụng lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 01 năm 2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 10% số lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị so với tháng 01 năm 2021. Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội tính giảm bao gồm:

a) Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật trừ đi số lao động mới giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 đến ngày người sử dụng lao động có văn bản đề nghị.

b) Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động mà thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.

c) Số lao động đang nghỉ việc không hưởng tiền lương mà thời gian nghỉ việc không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.

d) Số lao động đang ngừng việc mà thời gian ngừng việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.

2. Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội tính giảm tại khoản 1 Điều này chỉ bao gồm người làm việc theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương; không bao gồm người lao động nghỉ việc hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.”

2.2. Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: Theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

2.3. Đóng bù vào quỹ hưu trí và tử tuất: Theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

2.4. Hồ sơ đề nghị và trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Đề nghị Bảo hiểm xã hội huyện căn cứ vào hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và quy định hiện hành để hướng dẫn và triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, xem xét, giải quyết chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo đề nghị của người sử dụng lao động.

3. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ

kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động:

Thực hiện theo quy định tại Chương III Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg có sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 472/UBND-LĐTĐXH ngày 13/7/2021, Công văn số 891/UBND-LĐTĐXH ngày 16/11/202, cụ thể:

3.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Người sử dụng lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 9 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

3.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả: Quy định tại Điều 10 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

3.3. Hồ sơ đề nghị và trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Thực hiện theo các khoản 1, 2, 3 Điều 11 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg và các biểu mẫu sau:

Khoản 2 Điều 1 Quyết định 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 của Quyết định 23/2021/QĐ-TTg như sau:

“4. Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc người sử dụng lao động đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ và đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động tham gia đào tạo theo Mẫu số 02a tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.”

- Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Mẫu số 02 “Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm cho người lao động” tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

- Danh sách người lao động tham gia đào tạo theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

- Hợp đồng liên kết đào tạo (nếu người sử dụng lao động liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo cho người lao động) theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

- Mẫu số 02a “Danh sách người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp đề nghị xác nhận để tham gia đào tạo” tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1: Người sử dụng lao động tại điểm 3.1 hướng dẫn này Lập hồ sơ theo Mẫu số 02, Phụ lục I, Phụ lục II, Mẫu số 2a và Mẫu số 03 nêu trên. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực trong kê khai về doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020. Chi cục thuế căn cứ hướng dẫn của Cục thuế tỉnh thực hiện hướng dẫn xác nhận doanh thu bị giảm của người sử dụng lao động đề nghị hỗ trợ.

Bước 2: Người sử dụng lao động tại điểm 3.1 hướng dẫn này đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi tham gia đóng bảo hiểm xã hội xác nhận về việc đóng đủ bảo

hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Bước 3: Cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người sử dụng lao động có trách nhiệm xác nhận và trả kết quả cho người sử dụng lao động đề nghị.

Bước 4: Người sử dụng lao động tại điểm 3.1 hướng dẫn này nộp hồ sơ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đặt trụ sở chính hoặc nơi người sử dụng lao động đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Người sử dụng lao động có thể nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thành các đợt khác nhau để phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh và việc sử dụng lao động. Người lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng 01 lần theo chính sách này.

Bước 5: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định có trách nhiệm xem xét, quyết định việc hỗ trợ theo Mẫu số 04a tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Quyết định hỗ trợ gửi bản giấy và bản điện tử theo quy định đến: Cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để thực hiện chuyển kinh phí hỗ trợ, người sử dụng lao động để thực hiện, cơ sở thực hiện việc đào tạo. Trường hợp không hỗ trợ thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 6: Cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chuyển một lần toàn bộ kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động.

Bước 7: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện của người sử dụng lao động ban hành quyết định thu hồi kinh phí đào tạo còn dư (nếu có) theo Mẫu số 04b tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg gửi cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và người sử dụng lao động để thực hiện hoàn trả kinh phí về Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương:

Thực hiện theo quy định tại Chương IV Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 472/UBND-LĐTĐBXH ngày 13/7/2021, Công văn số 891/UBND-LĐTĐBXH ngày 16/11/2021, cụ thể:

4.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo quy định khoản 4 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, như sau:

“Điều 13. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

“Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do thuộc một trong các trường hợp sau: phải điều trị Covid-19, cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa,

không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19; do người sử dụng lao động bị tạm dừng hoạt động toàn bộ hoặc một phần theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 hoặc có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách về phòng, chống dịch Covid-19 (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 16/CT-TTg) hoặc áp dụng các biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động/hoạt động hạn chế/hoạt động có điều kiện/hoạt động hạn chế, có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 128/NQ-CP) hoặc bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch COVID-19 được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

1. Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương hoặc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.”

4.2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

4.3. Hồ sơ đề nghị và trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo khoản 2 Điều 15 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 5 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 15 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, như sau:

“1. Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương. Trường hợp do dịch bệnh hoặc nguyên nhân bất khả kháng không thể thỏa thuận bằng văn bản, người sử dụng lao động và người lao động có thể thỏa thuận bằng các hình thức khác (qua điện thoại, tin nhắn, thư điện tử,...), sau khi có sự thống nhất thỏa thuận về việc tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương giữa hai bên thì người sử dụng lao động ghi rõ cách thức thỏa thuận vào cột “Ghi chú” tại Mẫu số 05 ban hành kèm theo Quyết định này và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thỏa thuận.

3. Trường hợp thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 14 Quyết định này thì bổ sung thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền.”

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1: Người sử dụng lao động có người lao động tại điểm 4.1 hướng dẫn này lập danh sách, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về danh sách người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Bước 2: Cơ quan bảo hiểm xã hội trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

Bước 3: Người sử dụng lao động có người lao động tại điểm 4.1 hướng dẫn này gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 5, Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đến UBND cấp huyện (qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.

Bước 4: Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức thẩm định, báo cáo UBND huyện, trình UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc:

Thực hiện theo quy định tại Chương V Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 7, 8, 9 Điều 1 và khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 472/UBND-LĐT BXH ngày 13/7/2021, Công văn số 891/UBND-LĐT BXH ngày 16/11/2021, cụ thể:

5.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Khoản 7 Điều 1 Quyết định 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Quyết định 23/2021/QĐ-TTg như sau:

“Điều 17. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

1. Làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc vì lý do theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc một trong các trường hợp sau: phải điều trị COVID-19, cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa hoặc không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; do người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động toàn bộ hoặc một phần theo yêu

cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc áp dụng các biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động/hoạt động hạn chế/hoạt động có điều kiện/hoạt động hạn chế, có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP hoặc bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch COVID-19 từ 14 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng người lao động ngừng việc hoặc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động ngừng việc.”

5.2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

5.3. Hồ sơ đề nghị và trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo khoản 2 Điều 19 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, khoản 8 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg như sau:

“3. Trường hợp thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 Quyết định này thì bổ sung thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền.”

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1: Người sử dụng lao động có người lao động tại điểm 5.1 hướng dẫn này lập danh sách, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về danh sách người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Bước 2: Cơ quan bảo hiểm xã hội trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

Bước 3: Người sử dụng lao động có người lao động tại điểm 5.1 hướng dẫn này gửi hồ sơ (qua dịch vụ công) theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, khoản 8 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Bước 4: Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức thẩm định, báo cáo UBND huyện, trình UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

6. Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Chương VI Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg có sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10, 11 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 472/UBND-LĐTĐXH ngày 13/7/2021, Công văn số 891/UBND-LĐTĐXH ngày 16/11/2021, cụ thể:

6.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện quy định tại khoản 10 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Khoản 10 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Điều 21 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, như sau:

“Điều 21. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc một trong các trường hợp sau: phải cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa hoặc không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19; do người sử dụng lao động bị tạm dừng hoạt động toàn bộ hoặc một phần theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 hoặc người sử dụng lao động có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc áp dụng các biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động/hoạt động hạn chế/hoạt động có điều kiện/hoạt động hạn chế, có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP hoặc bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

1. Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.*
- b) Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.*

6.2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo quy định tại Điều 22 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

6.3. Hồ sơ đề nghị và trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Hồ sơ người lao động đề nghị hỗ trợ gồm:

- Hồ sơ đề nghị theo quy định tại Điều 23 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg có sửa đổi, bổ sung tại **Mẫu số 07** và khoản 11 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Khoản 11 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 Điều 23 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, như sau:

“2. Bản sao một trong các giấy tờ sau:

a) Hợp đồng lao động đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động.

b) Quyết định thôi việc.

c) Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

4. Trường hợp thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 22 Quyết định này thì bổ sung thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền.”

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc giao tự chủ nguồn kinh phí đối với trường hợp người lao động làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập;

- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ thể hiện người lao động phải cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa hoặc không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19; Giấy tờ thể hiện người lao động làm việc cho người sử dụng lao động bị tạm dừng hoạt động toàn bộ hoặc một phần theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 hoặc làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc áp dụng các biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động/hoạt động hạn chế/hoạt động có điều kiện/hoạt động hạn chế, có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP hoặc bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền.

Lưu ý căn cứ để tính trẻ em chưa đủ 6 tuổi là ngày chấm dứt hợp đồng lao động.

Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp theo đề nghị của người lao động. Bảo hiểm xã hội huyện căn cứ vào Hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội tỉnh để hướng dẫn việc xác nhận hồ sơ cho người lao động.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1: Chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022, người lao động tại điểm 6.1 hướng dẫn này gửi hồ sơ đến Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động (Địa chỉ Văn phòng tại huyện Ý Yên: Đường 57A – Tổ 8 – Thị trấn Lâm – Ý Yên (đối diện Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT), Số điện thoại: 0228.3952.448)

Bước 2: Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Trung tâm Dịch vụ việc làm

rà soát, tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Bước 3: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, lập tờ trình kèm dự thảo Quyết định và Danh sách trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ (qua Văn phòng UBND tỉnh).

Bước 4: Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ trong 03 ngày làm việc. Trường hợp không phê duyệt, thông tin để Sở Lao động Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh văn bản trả lời.

Căn cứ kinh phí được UBND tỉnh cấp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giao Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện chi trả cho đối tượng đảm bảo thời gian quy định.

7. Hỗ trợ người điều trị covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật:

Đề nghị Trung tâm Y tế, Ban chỉ huy Quân sự huyện, Phòng Y tế căn cứ hướng dẫn của Sở Y tế, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh để hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách gửi Sở Y tế thẩm định, trình UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg và chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện.

8. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch:

Theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách và thẩm định, trình UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg và chỉ đạo của UBND tỉnh.

9. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế:

Thực hiện theo quy định tại Chương IX Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg có sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 19, 20 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 472/UBND-LĐTĐXH ngày 13/7/2021, Công văn số 891/UBND-LĐTĐXH ngày 16/11/2021, cụ thể:

9.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện quy định tại khoản 19 Điều 01 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Khoản 19 Điều 01 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Điều 35 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg như sau:

“Điều 35. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ đối với hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế

Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

1. Có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế.

2. Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 hoặc do có địa điểm kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc phải áp dụng biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động theo Nghị quyết số 128/NQ-CP trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.”

9.2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả theo Điều 36 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

9.3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Hồ sơ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế có đủ điều kiện quy định tại khoản 19 Điều 01 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg thực hiện theo khoản 20 Điều 01 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1: Hộ kinh doanh đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022;

Bước 2: Trong 03 ngày làm việc, UBND cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh và niêm yết công khai theo quy định (Thông báo dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021); UBND cấp xã tổng hợp, gửi danh sách đến Chi cục Thuế khu vực Ý Yên – Vụ Bản tổ chức thẩm định, báo cáo UBND huyện.

Bước 3: Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế khu vực Ý Yên – Vụ Bản chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, gửi UBND huyện (qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội). Chi cục Thuế khu vực Ý Yên – Vụ Bản căn cứ vào hướng dẫn của Cục thuế tỉnh để hướng dẫn cụ thể về thủ tục hồ sơ, tổ chức thẩm định đối với các hộ kinh doanh được hưởng chế độ theo quy định; Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu thẩm định.

Bước 4: Trong 02 ngày làm việc, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội rà soát, tổng hợp báo cáo UBND huyện trình UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

10. Chính sách hỗ trợ đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh:

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có hướng dẫn cụ thể sau khi có hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, UBND tỉnh ban hành quy định về hỗ trợ đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh

thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 quy định tại khoản 21 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Khoản 21 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg bổ sung Điều 37a vào sau Điều 37, như sau:

“Điều 37a. Hỗ trợ đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh

Căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh, Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tiêu chí xác định đối tượng đang hoạt động trên địa bàn địa phương quản lý, hồ sơ, thủ tục hỗ trợ trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc do có địa điểm kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc phải áp dụng biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động theo Nghị quyết số 128/NQ-CP trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Hỗ trợ 01 lần với mức 3.000.000 đồng/hộ.

3. Không áp dụng đối với những trường hợp đã được địa phương quy định là đối tượng được hỗ trợ theo chính sách tại điểm 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.”

11. Chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất:

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện căn cứ vào hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Nam Định, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách theo đúng quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn và người sử dụng lao động trong huyện phối hợp tuyên truyền sâu rộng trong ngành, đơn vị mình và trong nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của chính sách này.

2. Đề nghị UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, doanh nghiệp,... triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ. Những trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tiến hành thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt ngay, trường hợp hồ sơ có vấn đề cần xem xét, chưa rõ thì tiếp tục hoàn thiện và trình sau. Trong quá trình triển khai cần nắm vững nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục đề nghị hỗ trợ theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện chế độ đồng bộ, kịp thời, công khai, tránh các hiện tượng

khai man, lợi dụng để hưởng chính sách.

3. Hồ sơ gửi, trình đảm bảo về số lượng, thành phần. Danh sách kèm theo tờ trình lập riêng từng đơn vị, doanh nghiệp hoặc từng đơn vị hành chính cấp xã.

4. File điện tử các Danh sách, biểu mẫu đúng với bản in và thống nhất sử dụng font chữ Times New Roman, định dạng, cỡ chữ theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

5. Lưu hồ sơ: Đơn vị thẩm định hồ sơ có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ của đối tượng đề nghị hỗ trợ chính sách theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg và các quy định pháp luật liên quan.

6. Chế độ báo cáo: Các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện xác nhận, tiếp nhận hồ sơ, UBND các xã, thị trấn định kỳ trước 15h00 hàng ngày báo cáo tình hình, kết quả thực hiện và những khó khăn vướng mắc, đề xuất kiến nghị gửi về UBND huyện (qua Phòng Lao động – thương binh và Xã hội, bản mềm báo cáo gửi về Email: phonglaodongtbxhyyen@gmail.com. Báo cáo thực hiện cho tới khi hoàn thành việc chi trả.

Trên đây là hướng dẫn tổ chức thực hiện việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Để đảm bảo các chính sách được thực hiện đúng tiến độ và chất lượng theo yêu cầu của Nghị quyết, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trân trọng đề nghị:

- Các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; Công văn số 472/UBND-LĐTBXH ngày 13/7/2021, Công văn số 891/UBND-LĐTBXH ngày 16/11/2021 của UBND huyện.

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện quan tâm chỉ đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc các xã, thị trấn phối hợp giám sát từ khâu triển khai đến lập danh sách xét duyệt và khâu chi trả đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác và không để lợi dụng trục lợi chính sách.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh kịp thời về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp giải quyết./.

TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

- Sở Lao động TBXH tỉnh (để B/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để B/c);
- Lãnh đạo UBND huyện (để B/c);
- UB Mặt trận Tổ quốc VN huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

Hoàng Xuân Đạo

